TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/DSST
Ngày: 03 – 4 – 2023.
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Hoàng Long**

Ông **Phan Thanh Dũng**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên toà: Ông **Phạm Văn Tú –** Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long (Kien Long Bank)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 40 – 42 – 44, đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hữu T**, Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ Thẻ và Tài chính vi mô – Phòng xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Kiên Long. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 38 – 40, Đại lộ Hòa Bình, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1975 (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Bà Nguyễn Thị Ngọc T có ký Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienLongBank số: 0170/19/TC/0402-1794 ngày 03/6/2019 với Ngân hàng TMCP Kiên Long, cụ thể: Loại thẻ tín dụng phát hành: Thẻ JCB; Hạng thẻ: Thẻ chuẩn; Loại hình phát hành: Thẻ tín dụng tín chấp; Hạn mức tín dụng đề xuất: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); Lãi suất vay: 22%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Phí phạt chậm trả: 10%/ năm.

Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ, bà Nguyễn Thị Ngọc T đã vi phạm hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở tuy nhiên bà T vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Nay Ngân hàng TMCP Kiên Long yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc T có trách nhiệm thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 03/4/2023 theo Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienLongBank số: 0170/19/TC/0402-1794 ngày 03/6/2019 là 17.052.183 đồng (trong đó nợ gốc là 13.326.176 đồng; lãi là 2.711.796 đồng, phạt chậm trả là 1.014.211 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 04/4/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienLongBank số: 0170/19/TC/0402-1794 kể từ ngày 04/4/2023 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 03/3/2023, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Bà thừa nhận bà có ký Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienLongBank số: 0170/19/TC/0402-1794 với Ngân hàng TMCP Kiên Long như phía nguyên đơn trình bày. Hiện tại bà còn nợ KienLong Bank số tiền tạm tính đến ngày 01/9/2022 là 14.125.484 đồng (trong đó nợ gốc là 13.326.176 đồng; lãi là 671.614 đồng, phạt chậm trả là 127.694 đồng). Bà đồng ý trả số tiền trên và lãi phát sinh. Bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, bị đơn đã được xem xét, đối chiếu với các quy định của pháp luật, nhận thấy Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienLongBank số: 0170/19/TC/0402-1794 ngày 03/6/2019 giữa Ngân hàng TMCP Kiên Long và bà Nguyễn Thị Ngọc T được xác lập trên cơ sở tự nguyện của hai bên, các bên tham gia giao dịch có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung và hình thức không vi phạm pháp luật và đạo đức xã hội. Quá trình sử dụng thẻ bà Nguyễn Thị Ngọc T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù nguyên đơn đã nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T thanh toán số tiền vốn và tiền lãi còn nợ theo Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienLongBank số: 0170/19/TC/0402-1794 ngày 03/6/2019 nên quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Ngọc T thống nhất thừa nhận bà có ký Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienLongBank số: 0170/19/TC/0402-1794 ngày 03/6/2019 với Ngân hàng

TMCP Kiên Long, hiện tại còn nợ KienLong Bank tiền gốc 13.326.176 đồng *(Mười ba triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi sáu đồng)* và tiền lãi. Nên thuộc trường hợp các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì vậy, có căn cứ xác định bà Nguyễn Thị Ngọc T và Kien Long Bank xác lập quan hệ vay tài sản trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quá trình sử dụng dịch vụ thẻ, bà Nguyễn Thị Ngọc T đã vi phạm thỏa thuận thanh toán tại Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienLongBank số: 0170/19/TC/0402-1794 ngày 03/6/2019 theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc bà Nguyễn Thị Ngọc T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kien Long Bank số tiền vốn gốc còn nợ và tiền lãi tính đến ngày 03/4/2023 theo Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienLongBank số: 0170/19/TC/0402-1794 ngày 03/6/2019 là 17.052.183 đồng (Mười bảy triệu không trăm năm mươi hai nghìn một trăm tám mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là 13.326.176 đồng (Mười ba triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi sáu đồng), lãi là 2.711.796 đồng (Hai triệu bảy trăm mười một nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng), phí phạt chẩm trả là 1.014.211 đồng (Một triệu không trăm mười bốn nghìn hai trăm mười một đồng).

Bà Nguyễn Thị Ngọc T còn phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienLongBank số: 0170/19/TC/0402-1794 ngày 03/6/2019 kể từ ngày 04/4/2023 cho đến khi trả dứt nợ.

[3.2] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về đề nghị giải quyết nội dung vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3.3] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

***Áp dụng*:** Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2019;

Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 2, khoản 6 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long đối với bà Nguyễn Thị Ngọc T.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long số tiền tính đến ngày 03/4/2023 theo Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienLongBank số: 0170/19/TC/0402-1794 ngày 03/6/2019 là 17.052.183 đồng *(Mười bảy triệu không trăm năm mươi hai nghìn một trăm tám mươi ba đồng)*, trong đó nợ gốc là 13.326.176 đồng (*Mười ba triệu ba trăm hai mười sáu nghìn một trăm bảy mươi sáu đồng*), lãi là 2.711.796 đồng *(Hai triệu bảy trăm mười một nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng)*, phí phạt chậm trả là 1.014.211 đồng *(Một triệu không trăm mười bốn nghìn hai trăm mười một đồng)*.

Bà Nguyễn Thị Ngọc T còn phải trả cho Kien Long Bank tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienLongBank số: 0170/19/TC/0402-1794 ngày 03/6/2019 kể từ ngày 04/4/2023 cho đến khi trả dứt nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 853.000 đồng (Tám trăm năm mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kien Long Bank được nhận lại 353.000 đồng *(Ba trăm năm mươi ba nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005009 ngày 24/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS.ND. H. Thới Lai;
- THA.H. Thới Lai;
- Lưu.

Phan Nguyễn Minh Trí